TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HSST
Ngày: 13/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùa A Tu và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly A N**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1970.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.
Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin lành phúc âm.
Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ.
Con ông: Ly A C, (đã chết); con bà: Giàng Thị V, (đã chết).
Bị cáo có vợ: Vừ Thị C; sinh năm 1973 và có 05 người con; con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004.
Tiền án: Không; tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2017, đến ngày 12/5/2017 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo bị tạm giam 01 tháng 15 ngày). Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Diệu**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

* **Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Giàng Thị Hồng**; sinh năm 1988. Trú tại: Khối Huổi Củ, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

* **Nguyên đơn dân sự**: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T. tỉnh Điện Biên. Địa chỉ trụ sở: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.
Ông Phạm Quốc H; chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ly A N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố về hành vi

phạm tội như sau:

Ly A N biết rõ rừng ở khu vực theo tiếng địa phương gọi là khu rừng "Thả Núa" thuộc bản H, xã M, huyện T là rừng phòng hộ đầu nguồn, Nhà nước nghiêm cấm chặt phá, khai thác trái phép. Vì trong các năm từ năm 2014 cho đến thời gian đi phá rừng làm nương, bản thân Ly A N đã nhiều lần được tham dự các cuộc họp dân bản H, do các cán bộ thuộc cơ quan Hạt kiểm lâm, Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T, phối hợp với chính quyền xã M đến tuyên truyền, vận động khu vực rừng đó là rừng phòng hộ đầu nguồn, cần bảo vệ, yêu cầu dân bản không đi chặt phá rừng để làm nương.

Do điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, diện tích đất nương gieo trồng ngô, lúa hiện không đủ lương thực sử dụng cho gia đình, hằng năm đều bị thiếu đói. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 2, đầu tháng 3 năm 2017, Ly A N thấy nhiều hộ dân sống cùng bản H, xã M, huyện T đã đi lên khu rừng phòng hộ trên chặt phá trái phép để lấy đất làm nương. Do muốn có thêm đất để làm nương trồng ngô, lúa đáp ứng nhu cầu về lương thực của gia đình, nên N cũng nảy sinh ý định đi chặt phá rừng phòng hộ để lấy đất làm nương cho gia đình. Khoảng thời gian từ ngày 25,26/2/2017 N dùng dao, cưa máy đi lên rừng phòng hộ tự chọn và đánh dấu cho mình một khoảng rừng tiến hành chặt phá trái phép làm nương. N dùng dao phát cây nhỏ dưới tán 02 ngày diện tích được khoảng 200-300 m^2. Vào khoảng giữa tháng 3/2017 N tiếp tục lên rừng phòng hộ dùng cưa máy hạ chặt cây với diện tích khoảng 10.000 m^2, thời gian khoảng 03 ngày thì xong. Sau khi phát xong, N chờ cho cây khô thì sẽ đốt làm nương. Đến cuối tháng 3/2017 có tổ công tác đến bản H vận động thu cưa máy dùng phá rừng trái phép, N đã giao nộp cho tổ công tác 01 máy cưa máy và 01 con dao phát, tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ và triệu tập N đến Cơ quan điều tra công an huyện Tuần Giáo để làm rõ, tại Cơ quan điều tra N đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phá rừng trái phép để lấy đất làm nương của mình.

Ngày 26/3/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo thành lập đoàn công tác liên ngành, để khám nghiệm hiện trường, Ly A N đã trực tiếp dẫn đoàn công tác và trực tiếp chỉ vị trí, xác nhận diện tích N đã chặt phá trái phép. Qua khám nghiệm hiện trường đã xác định diện tích rừng do N chặt phá trái phép là 12.530 m^2 trạng thái rừng IIIa1, loại rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 606 khoảnh 8, thuộc bản H, xã M, huyện T, do ban quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, gây thiệt hại 100% cụ thể: tổng số cây thiệt hại trong diện tích là 576 cây, tổng trữ lượng 210,065 m^3 (trong đó, sản lượng 102,659 m3; củi tận thu 107,406 Ster), Tổng giá trị thiệt hại là 370.521.800đ (*ba trăm bảy mươi triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*). Trong quá trình điều tra Ly A N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.000.000 đồng nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 62/QĐ-VKS-HS ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Ly A N về tội: Hủy hoại rừng theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Tại đơn đề nghị người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự ông Phạm Quốc H trình bày: Căn cứ Quyết định số: 1501/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại địa bàn các xã: T, P và M, huyện T, tỉnh Điện

Biên. Trong thời gian từ ngày 17/02/2017 đến ngày 14/3/2017 Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T phối hợp với chính quyền xã M; Kiểm lâm địa bàn phụ trách xã M đi kiểm tra đã phát hiện các khoảnh 4; 5; 8, tiểu khu 606 xã M. Quá trình điều tra đã xác định được Ly A N là người trực tiếp chặt phá, hủy hoại 12.530 m^2 rừng phòng hộ, trạng thái rừng IIIa1, tại tiểu khu 606 khoảnh 8 thuộc địa bàn bản H, xã M, do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, gây thiệt hại 370.521.800đ (*ba trăm bảy mươi triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*). Do vậy, Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T yêu cầu Ly A N bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 370.521.800đ theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, trừ đi thời gian đã tạm giam và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 370.521.800đ (*ba trăm bảy mươi triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*), do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 3.000.000đ, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 367.521.800đ (*ba trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*). Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna màu sơn đỏ qua sử dụng; tịch thu và tiêu hủy 01 con dao quắm; nộp trả Nhà nước số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát về phần tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ngoài ra người bào chữa đề nghị căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để áp dụng khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, hoàn cảnh dẫn đến hành vi vi phạm để quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 quyết định hình phạt tù cho hưởng án treo đối với Ly A N. Về trách nhiệm dân sự, xuất phát từ nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, đề nghị đại diện có quan Nhà nước xem xét giảm mức yêu cầu bồi thường thiệt hại để Tòa án xem xét giảm mức bồi thường thiệt hại đối với Ly A N.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo, người bào chữa và Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Ly A N đã khai và thừa nhận: Bị cáo biết rõ rừng thuộc bản

H, xã M, huyện T là rừng phòng hộ đầu nguồn, Nhà nước nghiêm cấm chặt phá, khai thác trái phép. Nhưng do thiếu đất nương để sản xuất nông nghiệp, vào khoảng thời gian cuối tháng 02, đầu tháng 3//2017 bị cáo N đã sử dụng 01 chiếc cưa máy, 01 con dao quắm chặt phá 12.530 m^2 rừng phòng hộ, trạng thái rừng IIIa1, tại tiểu khu 606, khoảnh 8, thuộc địa bàn bản H, xã M, huyện T, do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, gây thiệt hại 370.521.800đ (*ba trăm bảy mươi triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*), mục đích để lấy đất làm nương. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 26/3/2017, bản đồ trích lục khu vực phá rừng, biểu tổng hợp thống kê sản lượng, trữ lượng, mật độ trung bình trên ô tiêu chuẩn; bản kết luận định giá tài sản ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuần Giáo; Quyết định số: 1501/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T để quản lý, đề nghị của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T tại Cơ quan điều tra, cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố đối với bị cáo. Tại phần tranh luận bị cáo hoàn toàn nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Ly A N phạm tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản và điều luật nêu trên là hoàn toàn chính xác.

Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo Ly A N và nhân dân ở xã M đã nhiều lần được cán bộ Kiểm lâm vận động, tuyên truyền bảo vệ rừng phòng hộ, nhưng bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi hủy hoại rừng phòng hộ của bị cáo đã xâm phạm đến môi trường được pháp luật bảo vệ, đã tác động tiêu cực đến môi trường sống của con người. Xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường như sói mòn, sạt lở đất, lũ lụt gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường sinh thái. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội và tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích cần có thêm đất nương để sản xuất nông nghiệp, bị báo đã bất chấp pháp luật hủy hoại rừng phòng hộ. Nên hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ly A N đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; bố đẻ bị cáo được Nhà nước thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội, để xem xét áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 tương đương với khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử có thể quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo. Bị

cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; bị cáo không được đi học, ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình; năm 1990 kết hôn. Ngày 29/3/2017 bị khởi tố về tội Hủy hoại rừng. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật hình sự. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, khấu trừ thời gian đã tạm giam đối với bị cáo, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại là chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét về phần dân sự: Nguyên đơn dân sự Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 370.521.800đ (*ba trăm bảy mươi triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*). Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T là có căn cứ theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Tại giai đoạn điều tra bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, do vậy bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 367.521.800đ (*ba trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*).

Vật chứng vụ án: Đối với 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna màu sơn đỏ đã qua sử dụng cần tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước; 01 con dao quắm cần tịch thu và tiêu hủy; đối với số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước, cần nộp trả Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện nghèo, cần căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly A N phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015. Xử phạt bị cáo Ly A N 03 (*ba*) năm tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam là 01 (*một*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày. Bị cáo còn phải thi hành tiếp là 34 (*ba mươi bốn*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

3. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền là: 367.521.800đ (*ba trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm đồng*).

"*Trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật. Người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để bán sung quỹ Nhà nước 01 cưa máy nhãn hiệu Husqvarna màu sơn đã qua sử dụng; tịch thu và tiêu hủy 01 con dao quắm; trả Nhà nước tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo Phiếu nhập kho số: PNKVC 76 ngày 04/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/9/2017). Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án UBND thị trấn T, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương